

Số: /QĐ-SGD&ĐT

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 78/2025/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An.

Điều 2. Giao Văn phòng và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng và Truyền thông, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- UBND các xã, phường (để biết, ch/d);
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (để t/h);
- Lưu: VT, CCHC.2026.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Văn Mai

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030,

Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày tháng 5 năm 2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện tốt mục tiêu chung được đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP), cụ thể: “*Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân*”;

- Gắn mục tiêu cải cách hành chính với việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Theo đó, lĩnh vực giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

- Trong giai đoạn 2026-2030: Ngành GD&ĐT góp phần cùng tỉnh Nghệ An phấn đấu thuộc nhóm 10 tỉnh dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); nhóm 15 tỉnh dẫn đầu về chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI).

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP đối với lĩnh vực GD&ĐT, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương;

- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp; các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (gọi tắt các đơn vị) phải nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm **người đứng đầu** của các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những

giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong công tác quản lý, dạy và học của đơn vị, của ngành.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Tham mưu rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế đồng bộ lĩnh vực GD&ĐT thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành; chú trọng các thể chế về tổ chức và hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước, các cơ chế chính sách phát triển kinh tế xã hội, trong đó có lĩnh vực GD&ĐT; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh;

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ, đảm bảo chất lượng, khả thi và đúng tiến độ;

- 100% văn bản pháp luật được triển khai kịp thời, đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển GD&ĐT của ngành;

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp đề nghị cấp có thẩm quyền sửa, thay thế hoặc bãi bỏ;

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật. Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các đơn vị. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, xử lý các vấn đề mới phát sinh. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức và cộng đồng trong việc phản biện và giám sát thực thi pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Cải cách mạnh mẽ, có hiệu quả thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ, quy trình, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính. Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh;

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên;

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 90%;
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hoá dựa trên dữ liệu;

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước;

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa các cấp và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý của ngành, không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho người dân, tổ chức;

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định;

- Kịp thời công bố các danh mục thủ tục hành chính mới. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về quy trình giải quyết thủ tục hành chính;

- Tập trung đầu tư nguồn lực, nhân lực phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động;

- Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xoá cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả;

- Phân đấu đến năm 2030 mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt trên 90%.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các chương trình kế hoạch của tỉnh về thực hiện các nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp lại các đầu mối bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Ban hành quy định kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp;

- Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ sở giáo dục;

- 100% đơn vị ở các cấp có cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định;

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ cấp tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, viên chức cấp cơ sở đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục tham mưu xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức;

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu;

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững;

- Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị;

- Ngân sách nhà nước được cơ cấu lại, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng.

b) Nhiệm vụ

- Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, sự hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công;

- Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ, trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước thông qua công tác chấm điểm chỉ số tiết kiệm chi thường xuyên tại các đơn vị;

- Thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường công tác quản lý tài sản công; rà soát, tham mưu ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức về tài sản làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các đơn vị;

- Tăng cường rà soát và sắp xếp lại, xử lý nhà, đất nhằm quản lý và sử dụng các cơ sở nhà, đất trong toàn ngành tiết kiệm, hiệu quả.

6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%;

- 100% đơn vị cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn;

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Rà soát, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh trên cơ sở bản cập nhật kiến trúc Chính phủ điện tử;

- Tập trung triển khai xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng và hệ thống hội nghị truyền hình đến cơ sở và liên thông với Hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh, Chính phủ phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành;

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước. Thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh sách dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; kết nối với các cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quốc gia;

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động các Trang thông tin điện tử của đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định;

- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin trong các đơn vị;

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả phương án bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Giai đoạn 2026 - 2030, công tác cải cách hành chính của ngành triển khai đồng bộ các giải pháp, trong đó giải pháp đột phá là tập trung ưu tiên nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số một cách nhanh chóng, toàn diện trong toàn bộ các cơ quan, đơn vị ở các cấp, cụ thể:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện cải cách hành chính ở các cấp học. Thực thi đầy đủ trách nhiệm người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với việc đánh giá hàng năm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý, không giao trách nhiệm chỉ đạo cho cấp phó cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch cụ thể, sát đúng quy định và thực tiễn; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

3. Nâng cao trách nhiệm, năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, bộ phận thường trực cải cách hành chính của các đơn vị chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Kế hoạch; công chức, viên chức tham mưu cải cách hành chính trong cơ quan, đơn vị.

4. Thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp tạo sự đồng thuận, chấp hành và giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước và của ngành. Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp vào công tác cải cách hành chính.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, đơn vị. Thực hiện các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; có cơ chế bãi, miễn, xử lý những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự dịch vụ giáo dục công tại các đơn vị.

6. Thực hiện tốt công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số. Tập trung chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện trong toàn bộ đơn vị các cấp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng phục vụ.

8. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu Giám đốc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan triển khai các nội dung chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo quy định;

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với Giám đốc Sở giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch;

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan triển khai chấm điểm, xác định chỉ số cải cách hành chính của Sở, của các đơn vị; Chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ tổ chức triển khai khảo sát sự hài lòng của người dân, đối với dịch vụ giáo dục công tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ GD&ĐT; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia;

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế;

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác tổ chức thi hành giáo dục pháp luật;

- Tham mưu tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì tổ chức triển khai cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ;
- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng và Truyền thông tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính ở đơn vị trực thuộc Sở.

- Hàng năm, phối hợp Văn phòng và Truyền thông, tổ chức triển khai khảo sát sự hài lòng của người dân, đối với dịch vụ giáo dục công

3. Phòng Tài chính và Đầu tư giáo dục

- Chủ trì tổng hợp việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chủ trì, phối hợp các phòng liên quan tham mưu Giám đốc Sở thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh;

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Giám đốc Sở hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc trách nhiệm đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Các phòng Sở

- Tổ chức triển khai rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phòng phụ trách; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc chức năng, thẩm quyền của phòng.

1. Các cơ sở giáo dục

- Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm để triển khai thực hiện phù hợp yêu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Chủ động tự kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị, bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch cải cách hành chính hàng năm;

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; sử dụng có hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính để nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành cải cách hành chính tại đơn vị. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội;

- Các đơn vị chủ động đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh để xóa bỏ

các rào cản, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 – 2030,
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày tháng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyên biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn ngành, người dân, doanh nghiệp	VP&TT, các cơ sở giáo dục	Các phòng Sở	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; Các Cuộc thi	Thường xuyên
2	Đổi mới công tác theo dõi, đánh giá kết quả, xếp hạng cải cách hành chính dựa trên ứng dụng phần mềm chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh.	VP&TT	Các phòng Sở; các cơ sở giáo dục	Quyết định xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính	Hàng năm
3	Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	VP&TT, các cơ sở giáo dục	Phòng TCCB, TC&ĐTGD	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng về dịch vụ giáo dục công	Hàng năm
4	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở các cơ sở giáo dục giai đoạn 2026 - 2030	Phòng TCCB	Các phòng Sở	Các lớp tập huấn; Tổ chức học tập, trao đổi về cải cách hành chính	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	VP&TT	Phòng TCCB, các phòng có liên quan	Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
6	Phát động các đợt đề xuất sáng kiến kinh nghiệm, đổi mới sáng tạo trong công tác cải cách hành chính của tỉnh	Phòng GDNN-GDTC	Các phòng Sở	Quyết định của Giám đốc Sở về các SKKN cấp cơ sở; Quyết định của UBND tỉnh về các sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh về CCHC	Hàng năm
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	VP&TT	Các phòng Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
2	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	Các phòng Sở	VP&TT	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Thường xuyên
3	Thực hiện hiệu quả công tác Phổ biến giáo dục pháp luật và truyền thông dự thảo chính sách thông qua nội dung chuyển đổi số.	VP&TT	Các phòng Sở; cơ sở giáo dục	Xây dựng các nền tảng/ứng dụng phổ biến giáo dục pháp luật và truyền thông dự thảo chính sách.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Trên cơ sở các quy định văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng quy định thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Các phòng Sở	VP&TT	Các kết quả thẩm định, đánh giá tác động TTHC	Thường xuyên
2	Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chông chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng.	Các phòng Sở	VP&TT	Các quyết định phê duyệt	Thường xuyên
3	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 và các quy định khác có liên quan	Các phòng Sở	VP&TT	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	2026 - 2030
4	Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định pháp luật và triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Các phòng Sở	VP&TT	Các quy định được ban hành; vướng mắc được tháo gỡ.	2026 - 2030
5	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các phòng Sở	VP&TT	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
6	Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Các phòng Sở	VP&TT	Văn bản hướng dẫn, đơn đốc	Thường xuyên
7	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	VP&TT, TCCB	Các phòng Sở; các cơ sở giáo dục	Báo cáo kết quả kiểm tra	Theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất
8	Thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	Các phòng Sở	VP&TT	Số liệu TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa	Thường xuyên
9	Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp theo hướng <i>“Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực”</i>	Các phòng Sở	VP&TT	Văn bản phân cấp phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính	2026-2030
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Sở GD&ĐT. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các đơn vị, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.	Phòng TCCB	Các phòng Sở	Các Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Rà soát, sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ viên chức, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động	Phòng TCCB	UBND cấp xã	Các Quyết định của UBND tỉnh; các quyết định Giám đốc Sở GD&ĐT	Thường xuyên
3	Sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng TCCB	UBND cấp xã, các phòng Sở	Báo cáo sơ kết	Theo yêu cầu
5	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, bảo đảm các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Phòng TCCB	Các đơn vị trực thuộc	Số lượng cơ quan, đơn vị được sắp xếp	2026 - 2030
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức	Phòng TCCB	Các phòng Sở	Quyết định	Theo quy định
2	Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm	Phòng TCCB	Các phòng Sở	Chương trình, tài liệu	2026 - 2030
3	Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi	Phòng TCCB	Các phòng Sở	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ cơ bản, phục vụ chuyển đổi số quốc gia				
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan.	Phòng TC&ĐTGD	Các phòng Sở	Các văn bản, báo cáo; các văn bản đôn đốc, kiểm tra	2026 - 2030
2	Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất, đặc biệt ưu tiên các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa và những nơi hợp nhất, sáp nhập, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Phòng TC&ĐTGD	Các phòng Sở	Kinh phí được bố trí đủ Cơ sở vật chất được nâng cấp, trang bị	Thường xuyên
3	Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công giáo dục và đào tạo theo cơ chế thị trường	Phòng Tài chính	Các phòng Sở	Các Văn bản hướng dẫn	2026 - 2030
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ chuyển đổi số của tỉnh	VP&TT	Các phòng Sở	Hoàn thành các CSDL dùng chung	Theo lộ trình của tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
2	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Các phòng Sở	VP&TT	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Thường xuyên
3	Phối hợp hoàn thiện, nâng cấp trực liên thông văn bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, các Sở, ngành, UBND các xã, phường	VP&TT	Các phòng Sở	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026 - 2030
4	Tổ chức thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh và các Sở, ngành, địa phương	VP&TT	Các phòng Sở	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026 - 2030

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

